

## SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN CỦA WILLIAM HEARD KILPATRICK ĐỂ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHỖ HỌC SINH TIỂU HỌC

Đoàn Thị Mỹ Linh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: linhdtm.ncs@hcmute.edu.vn

### Article history

Received: 25/4/2022

Accepted: 13/6/2022

Published: 20/8/2022

### Keywords

Project methods, life skills, life skills education, primary school students

### ABSTRACT

Life skills education for primary school students is one of the important educational tasks to realize the goal of educational innovation as well as to meet the needs of the country's development in the context of international integration. There are many measures to organize life skills education activities for primary school students, in which the application of active teaching methods has provoked great interest. Based on some theoretical issues related to Kilpatrick's project method, this study presents the characteristics and process of applying the project method to the organization of educational activities and particularly life skills educational activities for elementary students with a specific project. The application of the project method to the organization of life skills education activities for primary school students seems to create a positive impact in promoting students' activeness in learning and developing in them necessary life skills.

## 1. Mở đầu

Hiện nay, việc giáo dục kỹ năng sống (KNS) rất được chú trọng trên thế giới; đặc biệt, hội nghị thế giới họp tại Senegan thông qua kế hoạch hành động giáo dục cho mọi người gồm 6 mục tiêu lớn, trong đó có 3 mục tiêu đặt ra yêu cầu các quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận những chương trình KNS phù hợp (Nguyễn Thanh Bình, 2007). Bốn trụ cột giáo dục thế kỉ XX được UNESCO đưa ra mà thực chất là cách tiếp cận KNS đã được quán triệt trong đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục phổ thông ở Việt Nam (UNESCO, 2015). Giáo dục KNS cho HS tiểu học là một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục cũng như đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập. Cụ thể, trong Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể quy định mục tiêu của chương trình giáo dục tiểu học là: “giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt” (Bộ GD-ĐT, 2018). Để đạt được mục tiêu này đòi hỏi GV phải nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức quá trình giáo dục để người học được tham gia vào các loại hình hoạt động thực tiễn đa dạng và phong phú, từ đó HS hình thành được những KNS cần thiết. Dạy học dự án là một phương pháp dạy học tích cực khuyến khích HS tìm tòi, hiện thực hoá những kiến thức đã học trong quá trình thực hiện và tạo ra những sản phẩm của chính mình. Do đó, dạy học dự án rất phù hợp để vận dụng vào tổ chức quá trình giáo dục KNS cho HS tiểu học. Tuy nhiên, vận dụng phương pháp dự án vào tổ chức giáo dục tiểu học cũng có những hạn chế, khó khăn nhất định nên cần lựa chọn dự án và tổ chức như thế nào cho phù hợp để đạt hiệu quả trong việc giáo dục KNS.

Bài báo trình bày một số vấn đề lí luận về phương pháp dự án của Kilpatrick, đặc điểm, quy trình của phương pháp dự án và vận dụng vào tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học với một dự án cụ thể.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Lí thuyết học tập trong phương pháp dự án của Kilpatrick

Kilpatrick đề xuất phương pháp dự án dựa trên cách tiếp cận lí thuyết học tập có nguồn gốc từ tư duy tâm lí, theo quan điểm kết nối của Edward Thorndike. Thorndike phát biểu rằng các hành vi phản hồi được thực hiện dựa trên sự hài lòng sẽ dễ được tái diễn với những tình huống tương tự lặp lại, ví như một nhân viên đi làm sớm nên được cấp trên khen ngợi thì hành vi này có thể sẽ lặp lại nhiều lần với tình huống đó; ngược lại, nếu hành vi dẫn đến sự bất an, không thoải mái sẽ trở nên yếu hơn và hành vi phản hồi sẽ ít có khả năng xuất hiện hơn khi tình huống được lặp lại (dẫn theo Kilpatrick, 1918). Trong quá trình dạy học, Kilpatrick cho rằng việc học chính là sự phát triển về nhận

thức, kỹ năng (KN) trong học tập của một cá nhân. Học tập của một cá nhân là một quá trình dựa trên sự kích thích và phản ứng, trong đó phản ứng được tạo ra bởi kích thích thay đổi hệ thần kinh hình thành nhận thức và hành động theo nhận thức đó thì KN sẽ được hình thành. Trong một tình huống nhất định, những kích thích gây ra phản ứng tạo ra liên kết và xuất hiện các kết nối khác nhau trong hệ thống thần kinh, điều này chính là quá trình học tập cá nhân (Kilpatrick, 1918, 1926; Beineke, 1998).

Theo Kilpatrick (1926), người học tham gia vào một tình huống nhất định sẽ có nhiều cách thức hành xử khác nhau bởi ông cho rằng hành xử của cá nhân phụ thuộc vào việc thỏa mãn nhu cầu của họ. Nếu những kích thích tạo ra sự hài lòng hoặc thất vọng sẽ dẫn đến phản ứng của người học gắn liền với những hành vi của họ. Từ đó, ông cho rằng khả năng trí tuệ của cá nhân có vai trò trong việc chỉ đạo các hoạt động của họ hướng tới các mục tiêu để đạt những thỏa mãn đó. Hành vi của cá nhân được định hướng bởi mục tiêu cuối cùng tạo ra sự thỏa mãn các nhu cầu của cá nhân từ đó sản sinh ra quá trình học tập (Kilpatrick, 1918).

Kilpatrick cho rằng động cơ học tập là kết nối sự sẵn sàng của một cá nhân cố gắng hành động một cách có ý thức để đạt được mục tiêu mà bản thân đã đặt ra. Từ đó, quá trình học diễn ra bắt đầu có mục tiêu cho hoạt động, sau đó tìm tòi, suy nghĩ cách thức để đạt được mục tiêu rồi hoạt động thực tiễn của cá nhân và tạo ra sự hài lòng của cá nhân đối với việc đạt được mục tiêu đã đặt ra, từ đó cho phép việc học tập diễn ra (Kilpatrick, 1918, 1926; Beineke, 1998). Từ quan điểm về diễn biến tâm lý của HS trong quá trình học tập, Kilpatrick đưa ra lý thuyết của phương pháp dự án gồm 4 bước:



Hình 1. Lý thuyết phương pháp dự án của Kilpatrick (Kilpatrick, 1918, tr 333)

Hình 1 cho thấy, lý thuyết học tập của Kilpatrick dựa trên 4 yếu tố: Xác định mục tiêu để tạo động lực cho HS tham gia vào một dự án và sẵn sàng đạt được một mục tiêu nhất định thông qua hoạt động của mình, lập kế hoạch có ý thức hoạt động của cá nhân, hoạt động thực tế để đạt được mục tiêu là có thể thực hiện được, đánh giá độ hài lòng về kết quả đạt được. Kilpatrick cho rằng một hoạt động học không thể được thúc đẩy nếu HS không biết đối tượng của động lực là gì. Lập kế hoạch và hiện thực một hoạt động cũng không thể thực hiện được nếu không có mục tiêu có ý thức mà HS đang hướng tới. Nếu HS mong muốn đánh giá một cái gì đó, HS phải có một điểm tham chiếu cho những gì được đánh giá, tức là mục tiêu đặt ra cho hoạt động. Nếu HS hành động để đạt được mục tiêu được đặt ra theo Kilpatrick gọi là học tập (Kilpatrick, 1918, tr 333).

Ví dụ học tập có động cơ được kết nối với một quá trình, trong đó HS thực hiện tạo ra một cánh điều được trình bày theo lý thuyết phương pháp dự án của Kilpatrick: - Giai đoạn 1: Xác định mục tiêu là chế tạo một con điều và làm cho nó bay; - Giai đoạn 2: Lập kế hoạch tìm cách chế tạo điều đúng cách đòi hỏi những kiến thức và kỹ năng gì và làm thế nào để điều có thể bay; - Giai đoạn 3: Thực hiện suy nghĩ về đặc điểm của cánh điều và tìm cách để đạt được mong muốn. HS tiến hành hành động theo những cách thức tìm tòi được để làm cho điều có thể bay và tạo ra sự hài lòng trong HS; - Giai đoạn 4: Đánh giá kết quả của quá trình thực hiện làm điều được mô tả đó chính là quá trình học tập diễn ra.

## 2.2. Phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục

### 2.2.1 Khái niệm phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục

Theo Michael Knoll, phương pháp dự án của Kilpatrick tập trung vào học tập của HS nhằm đạt được mục tiêu, như vậy hoạt động giảng dạy của GV vẫn chưa rõ ràng trong phương pháp này. Ý tưởng chính trong phương pháp dự án là sự phát triển tinh thần và nhận thức của HS, do đó vấn đề là GV phải tổ chức hoạt động giảng dạy như thế nào để quá trình học tập diễn ra theo như phương pháp dự án vẫn chưa được làm rõ (Campbell, 1995). Tuy nhiên,

Kilpatrick (1918) cho rằng vai trò của GV là hỗ trợ quá trình học tập phát triển nhận thức của chính HS, tức GV là người hướng dẫn trực tiếp hoặc gián tiếp để HS phát triển nhận thức. Nhiệm vụ của GV là tạo ra các sự kiện thúc đẩy HS tham gia quá trình học tập và đạt được mục tiêu đề ra (Kilpatrick, 1918, 1926; Beineke, 1998; Tenenbaum, 1951).

Từ những quan điểm về học tập và vai trò của GV khi sử dụng phương pháp dự án, có thể rút ra khái niệm “Phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục là phương pháp dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, tạo ra sản phẩm có thể giới thiệu (Nguyễn Hữu Hợp, 2018).

### 2.2.2. Đặc điểm phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục

Khi sử dụng phương pháp dự án, GV cần có khả năng đánh giá tình hình của HS và đưa ra một nhiệm vụ thúc đẩy để HS tích cực thực hiện và phát triển nhận thức, đó chính một dự án (Kilpatrick, 1918, 1926; Beineke, 1998; Tenenbaum, 1951). Ngoài đánh giá cá nhân HS, GV cũng phải có khả năng đánh giá xã hội để tạo các tình huống, dự án phù hợp với mục tiêu cần giáo dục. Do đó, nhiệm vụ của GV là đánh giá khả năng ứng dụng của các dự án vào đời sống xã hội đạo đức, nền dân chủ, nhưng theo cách mà hoạt động giảng dạy của GV tương ứng với nhu cầu đặt ra cho dự án, tức là của HS quan tâm thực sự đến nhiệm vụ do GV đề xuất (Kilpatrick, 1918; Tenenbaum, 1951). Một vấn đề đặc biệt mà GV gặp phải là làm thế nào để duy trì sự quan tâm của HS đối với dự án càng lâu càng tốt và có mục đích (Kilpatrick, 1918). Từ đó, có thể rút ra đặc điểm của phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục như sau:

- *Định hướng thực tiễn*: chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống. Nhiệm vụ của dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của người học. Các dự án học tập có ý nghĩa thực tiễn xã hội, góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội. Trong những trường hợp lí tưởng, việc thực hiện các dự án có thể mang lại những tác động xã hội tích cực.

- *Định hướng hứng thú người học*: HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Ngoài ra, hứng thú của người học cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án.

- *Mang tính phức hợp, liên môn*: nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc nhiều môn học khác nhau nhằm giải quyết một nhiệm vụ, vấn đề mang tính phức hợp.

- *Định hướng hành động*: trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lí thuyết và vận dụng lí thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lí thuyết cũng như rèn luyện KN hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

- *Tính tự lực của người học*: trong dạy học theo dự án, người học cần tham gia tích cực, tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ. Tuy nhiên, mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm, khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ.

- *Cộng tác làm việc*: các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. Dạy học theo dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và KN công tác làm việc giữa các thành viên tham gia, giữa HS và GV cũng như với các lực lượng xã hội khác tham gia trong dự án. Đặc điểm này còn được gọi là học tập mang tính xã hội.

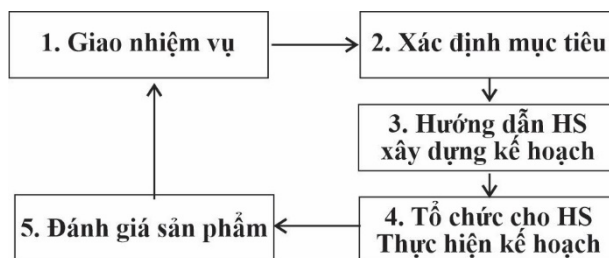
- *Định hướng sản phẩm*: trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra không chỉ giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết, mà trong đa số trường hợp các dự án học tập tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành. Những sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

### 2.2.3. Quy trình áp dụng phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục

Căn cứ vào quá trình phát triển nhận thức của HS theo lí thuyết phương pháp dự án của Kilpatrick diễn ra theo 4 bước: xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện theo kế hoạch để đạt được mục tiêu, đánh giá kết quả hài lòng của bản thân so với mục tiêu cần đạt được; căn cứ vào vai trò của GV trong việc tổ chức quá trình dạy học để HS phát triển theo các bước của lí thuyết phương pháp dự án; căn cứ vào đặc điểm của phương pháp dự án trong tổ chức hoạt động giáo dục, nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức hoạt động giáo dục dựa vào phương pháp dự án như sau (hình 2).

Hình 2 cho thấy quy trình tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp dự án gồm 5 bước chính như sau:

- *Bước 1. GV giao nhiệm vụ cho HS tiểu học*. Căn cứ vào đặc điểm của dự án và mục tiêu của bài học để đưa ra nhiệm vụ sao cho phù hợp kinh nghiệm và hứng thú với HS, phù hợp với phương tiện kĩ thuật và quỹ thời gian cho phép. Có thể đề xuất một số ý tưởng khác nhau từ hoàn cảnh thực tiễn xã hội, cần tạo ra một tình huống có vấn đề hoặc nhiệm vụ cần giải quyết (Nguyễn Hữu Hợp, 2018).



Hình 2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm theo phương pháp dự án

- *Bước 2. Xác định được mục tiêu:* Tổ chức cho HS thảo luận nhóm xác định mục tiêu cần đạt được từ nhiệm vụ được giao.

- *Bước 3. Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch:* xác định những việc cần thực hiện để đạt được mục tiêu của nhiệm vụ và để thực hiện được những công việc đã xác định thì tìm hiểu xem cần những tri thức nào, KN để thực hiện được các công việc và đạt được mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

- *Bước 4. Tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch đã đề ra,* HS tiến hành vận dụng lí thuyết để thực hiện những công việc đã đề xuất từ đó sản phẩm của dự án được tạo ra. Sản phẩm của dự án có thể là bài báo cáo, bài báo hay sản phẩm hiện vật. Dựa vào kết quả đạt được của nhiệm vụ HS rút ra được những kiến thức, KN và kinh nghiệm để có thể hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

- *Bước 5. Đánh giá sản phẩm:* Dựa vào sản phẩm HS đã thực hiện, phân tích những ưu điểm và hạn chế trong quá trình vận dụng lí thuyết vào thực hiện sản phẩm nên sản phẩm có những điểm tốt và điểm chưa tốt để HS hoàn thiện hệ thống tri thức, KN đạt được.

### 2.3. Vận dụng phương pháp dự án của Kilpatrick để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

#### 2.3.1. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

- *Khái niệm “giáo dục KNS”:* Giáo dục KNS là “hình thành cách sống tích cực trong xã hội hiện đại, là xây dựng những hành vi lành mạnh và thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng thích hợp” (Nguyễn Thanh Bình, 2007).

- *Mục tiêu của giáo dục KNS:* Trang bị cho HS những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp với lứa tuổi, với những yêu cầu giáo dục trong bối cảnh xã hội hiện tại và xu thế phát triển xã hội trong tương lai. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- *Những KNS cần giáo dục cho HS tiểu học:* Căn cứ vào quan niệm KNS, phân loại KNS và mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018), có thể xác định 10 KNS cần giáo dục cho HS tiểu học để đáp ứng được những phẩm chất và năng lực HS tiểu học cần đạt được như sau: + *Tự nhận thức bản thân:* Nhận thức được sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để có thể tự liên tưởng đến những nghề nghiệp của người thân trong gia đình và có thể tự định hướng nghề nghiệp; + *KN tự phục vụ:* Tự làm những công việc của bản thân ở nhà và ở trường, sinh hoạt nề nếp; + *KN lập kế hoạch:* Lập được kế hoạch cá nhân để có thể đi học đúng giờ, đầy đủ, hoàn thành nhiệm vụ học tập của bản thân, đọc sách; + *KN xác định giá trị:* Xác định được những giá trị sống cho bản thân, luôn giữ lời hứa với bạn bè, người thân, thầy cô và những người khác, không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người khác, luôn trung thực trong học tập và trong cuộc sống; + *KN thương lượng:* Thuyết phục các thành viên khác trong quá trình thực hiện công việc cùng được phân công; + *KN cảm thông:* Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp, sẵn sàng tha thứ những hành vi có lỗi của bạn; + *KN thuyết trình:* Báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ của cả nhóm, tự nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, trình bày những ước mơ của bản thân về tương lai của bản thân; + *KN hợp tác:* Nhận ra được mục đích và phương thức hợp tác (trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập), cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập, nhận ra trách nhiệm của bản thân trong nhóm, nhận ra một số đặc điểm của các thành viên trong nhóm; + *KN giao tiếp:* Xác định mục đích, nội dung, phương tiện giao tiếp, thái độ giao tiếp trong những tình huống thường ngày, biết cách giao tiếp để giữ gìn tình bạn, nhận ra những bất đồng, xác định những cách thức giao tiếp khi tham gia nhóm, thực hiện bày tỏ những mong muốn của bản thân, bày tỏ được cảm xúc của bản thân; + *KN giải quyết vấn đề:* Nhận ra vấn đề đang xảy ra trong những tình huống hàng ngày, làm rõ những thông tin liên quan thu thập từ tình huống, dự đoán kết quả thu được cho từng phương án giải quyết vấn đề, thực hiện giải quyết vấn đề khi đã xác định được phương án giải quyết.

### 2.3.2. Ví dụ minh họa

Dự án được thực hiện trong hoạt động trải nghiệm chủ đề 8 lớp 2 “Môi trường xanh - cuộc sống xanh”.

Tên dự án “**Cuộc sống xanh**”

Mục tiêu KNS cần đạt: KN giải quyết vấn đề, KN thuyết trình, KN lập kế hoạch, KN hợp tác.

Năng lực cần đạt được: Thực hiện những công việc chăm sóc và bảo vệ cảnh quan, sử dụng một số công cụ lao động một cách an toàn, thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp (Phó Đức Hòa và Vũ Quang Tuyên, 2021).

Vận dụng phương pháp dự án vào tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học với dự án “Cuộc sống xanh” được chúng tôi thực hiện theo quy trình 5 bước với các hoạt động cụ thể như sau:

Quy trình	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Mục đích chuyên hóa
1. Giao nhiệm vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các em xem video về lượng rác thải xả ra hàng ngày gây ra sự ô nhiễm môi trường trầm trọng.</li> <li>- GV đặt ra câu hỏi: Chúng ta có thể làm gì để hạn chế rác thải ra môi trường?</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Thông thường ăn kem, uống sữa, uống nước xong thì que kem, chai nước, hộp sữa các em làm gì?</li> <li>- GV đặt vấn đề: Cô có một số vật dụng được thải ra như chai nước, các bình đựng xà phòng, que kem, muống ăn sữa chua, hộp sữa đã uống,... Tuy nhiên, cô cần chậu để trồng cây, lọ đựng viết, chụp đèn,... Như vậy, các em giúp cô làm thế nào để có thể có được những vật dụng như mong muốn.</li> <li>- Giao nhiệm vụ:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chia nhóm: Chia lớp thành các nhóm để cùng thực hiện nhiệm vụ được giao.</li> <li>+ Nhiệm vụ: Các em hãy chế tạo những vật dụng có giá trị sử dụng từ vật dụng được thải ra và thuyết trình về vật liệu sử dụng, cách làm ra sản phẩm.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, trả lời.</li> <li>- Trả lời những việc làm có thể là hạn chế sử dụng đồ nhựa, phân loại rác thải,...</li> <li>- HS suy nghĩ, trả lời.</li> </ul>	Tập trung, hào hứng vào giờ học. KN giải quyết vấn đề.
2. Xác định mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xác định nhiệm vụ phải thực hiện.</li> <li>- HS thảo luận nhóm tìm nhiệm vụ cần thực hiện</li> </ul>	Thảo luận nhóm và tìm ra nhiệm vụ phải thực hiện.	Xác định được mục tiêu cần đạt được. KN hợp tác.
3. Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch	<p>Xác định những công việc cần thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV hỏi: Các em biết có những vật dụng làm từ chai nước, que kem,... có thể làm những vật dụng có giá trị sử dụng nào?</li> <li>+ GV giới thiệu một số sản phẩm tái chế và yêu cầu: HS thực hiện lựa chọn một sản phẩm sẽ thực hiện của nhóm.</li> <li>+ Dựa vào sản phẩm định làm, các em xác định những công việc cần thực hiện để hoàn thành sản phẩm (sưu tầm nguyên liệu, cắt chai lọ, sắp xếp những chiếc muống, cắt giấy trong trí,...).</li> </ul>	<p>HS thảo luận nhóm và liệt kê những vật tái chế mà các em biết.</p> <p>Trao đổi nhóm và lựa chọn sản phẩm cho nhóm mình.</p> <p>Trao đổi nhóm và xác định những công việc cần thực hiện để hoàn thành sản phẩm.</p>	Xác định những công việc cần thực hiện. Xác định được những KN cần thiết để thực hiện công việc. KN hợp tác. KN lập kế hoạch.
	<p>Xác định những tri thức, KN cần thiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tri thức về cách sử dụng các dụng cụ lao động như kéo, băng keo, giấy, thước,...</li> </ul>	Thảo luận nhóm xác định thứ tự của từng công việc.	

	+ KN sử dụng các công cụ lao động để tạo ra được sản phẩm (cách thức cầm kéo để cắt được chai, lọ, giấy trang trí, sử dụng băng keo để dán nối các chi tiết và trang trí,...). + Lập kế hoạch thực hiện từng công việc cho đến khi hoàn thành sản phẩm.	Phân công các thành viên thực hiện từng công việc phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Lập kế hoạch thực hiện công việc.	
4. Tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch	Tạo điều kiện cho từng thành viên thực hiện công việc của mình, thành viên nào gặp khó khăn gì thì tự liên hệ với GV để nhận sự giúp đỡ.	Từng thành viên thực hiện công việc của mình. Nhóm tập hợp từng chi tiết thành một sản phẩm hoàn chỉnh.	Sử dụng một số công cụ lao động một cách an toàn. Thực hiện một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp.
5. Tổ chức đánh giá sản phẩm	Trung bày sản phẩm, thuyết trình công dụng của sản phẩm, sản phẩm làm bằng những vật tái chế gì? Cách thức làm ra sao? Sản phẩm sẽ hạn chế những loại rác thải nào?	Nhóm trưng bày sản phẩm và cử đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm.	Thực hiện những công việc chăm sóc và bảo vệ cảnh quan. KN thuyết trình.

### 3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng phương pháp dự án của Kilpatrick vào tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS tiểu học có ý nghĩa tích cực trong việc giáo dục KNS và phát triển năng lực cần được giáo dục. Các hoạt động giáo dục sử dụng phương pháp dự án có thể được thực hiện bên ngoài môi trường lớp học làm thay đổi môi trường học tập nên tăng sự hứng thú học tập cho HS. Phương pháp dự án thường tổ chức theo hướng làm việc theo nhóm, HS học cách làm việc như các nhà nghiên cứu, với các công cụ lao động hình thành khả năng hợp tác và sáng tạo thông qua quá trình lao động tạo ra sản phẩm. HS có cơ hội trình bày tác phẩm của mình nên hình thành được KN thuyết trình và khả năng phân tích giá trị của sản phẩm. Tuy nhiên, phương pháp dạy học nào cũng có ưu điểm và nhược điểm; trong nghiên cứu mới tập trung vào ưu điểm phát huy tính tích cực của HS trong học tập và cơ hội để giải quyết các vấn đề HS có cơ hội tích hợp được kiến thức của nhiều môn học trong quá trình thực hiện những công việc hoàn thành sản phẩm. Để sử dụng phương pháp dự án hiệu quả và hạn chế những nhược điểm của phương pháp này như tốn nhiều thời gian, khó đánh giá chính xác năng lực từng cá nhân sau khi sản phẩm đã hoàn thành, GV cần thực hiện theo quy trình 5 bước như trên; lựa chọn các dự án phù hợp với đặc điểm và vừa sức với HS, gắn với thực tiễn đời sống.

### Tài liệu tham khảo

- Beineke, J. A. (1998). *And There Were Giants in the Land. The life of William Heard Kilpatrick*. New York, Peter Lang.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Campbell, J. (1995). *Understanding John Dewey. Nature and cooperative intelligence*. Chicago and La Salle, IL, Open Court.
- Kilpatrick, W. H. (1918). *The Project Method*. Teachers College Record.
- Kilpatrick, W. H. (1926). *Foundations of Method. Informal talks on teaching*. New York, The Macmillan Company.
- Nguyễn Hữu Hợp (2018). *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thanh Bình (2007). *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (2021). *Tài liệu tập huấn giáo viên hoạt động trải nghiệm 2*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Tenenbaum, S. (1951). *William Heard Kilpatrick: Trail blazer in education*. New York, Harper & Brothers.
- UNESCO (2015). *Education for all*. The United Nations Education.